

Biểu số: 0904.5/BTNMT

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày 08/11/2018 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường

Ngày nhận báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng: Ngày 20/6 năm báo cáo

- Báo cáo năm: Ngày 15/3 năm sau

TỔNG HỢP XỬ LÝ VI PHẠM BẢNG HÌNH THỨC

THU HỒI KHÁC QUA THANH TRA, KIỂM TRA

Năm.....

Đơn vị báo cáo: Thanh tra Bộ

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Kế
hoạch - Tài chính

STT	Tỉnh/Thành phố	Mã số	Tổng số		Trong đó:																											
					Thanh tra, kiểm tra hành chính			Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành																								
			Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép				Số tang vật khác	Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác	Đất đai			Tài nguyên nước			Tài nguyên khoáng sản, địa chất			Môi trường			Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu			Đo đạc và Bản đồ			Biển và Hải đảo		
					Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác					Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác	Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác	Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác	Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác	Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác	Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác	Số tổ chức, cá nhân	Số giấy phép	Số tang vật khác
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	Tổng số																															
1	Tỉnh/Thành phố A																															
2	Tỉnh/Thành phố B																															
																																

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0904.5/BTNMT. Tổng hợp xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi khác qua thanh tra, kiểm tra

1. Phạm vi thống kê

Thống kê số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi khác; số giấy phép và số tang vật khác bị thu hồi qua thanh tra, kiểm tra liên quan đến công tác quản lý hành chính và quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ 6 tháng và cả năm.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi danh sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo danh mục đơn vị hành chính;

Cột 1: ghi số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi khác qua thanh tra, kiểm tra;

Cột 1 = Cột 4 + Cột 7 + Cột 10 + Cột 13 + Cột 16 + Cột 19 + Cột 22 + Cột 25 + Cột 28

Cột 2: ghi số giấy phép bị thu hồi qua thanh tra, kiểm tra;

Cột 2 = Cột 5 + Cột 8 + Cột 11 + Cột 14 + Cột 17 + Cột 20 + Cột 23 + Cột 26 + Cột 29

Cột 3: ghi số tang vật khác bị thu hồi qua thanh tra, kiểm tra;

Cột 3 = Cột 6 + Cột 9 + Cột 12 + Cột 15 + Cột 18 + Cột 21 + Cột 24 + Cột 27 + Cột 30

Cột 4, 5, 6: ghi số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi khác; số giấy phép và số tang vật khác bị thu hồi qua thanh tra, kiểm tra hành chính;

Cột 7 đến cột 30: ghi số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi khác; số giấy phép và số tang vật khác bị thu

hồi qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành chia theo các lĩnh vực.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra từ các phòng chuyên môn thuộc Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ về thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất các vụ việc.